

Số: 22/2020/QĐST-DS

*PT, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu (GP Bank). Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Tống Thị Nga Linh, Phó Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, kiêm Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Nguyễn Cơ Thạch (Theo Giấy uỷ quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16/02/2017 của Tổng Giám đốc GPBank). Người được uỷ quyền lại: Ông Vũ Danh Tài - Chức danh: Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng Dầu khí toàn cầu (Theo Giấy uỷ quyền ngày 23 tháng 7 năm 2020).

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964. Đều có HKTT: Thôn 6, xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1994.

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995.

+ Cháu Đào Văn Đ, sinh năm 2017.

+ Cháu Đào Văn H, sinh năm 2019.

Đại diện theo pháp luật của cháu Đ, cháu H là chị Nguyễn Thị T1 và anh Đào Văn T (Là bố mẹ đẻ).

+ Anh Đào Văn V1, sinh năm 1984.

+ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988.

+ Cháu Đào Thị H, sinh năm 2008.

+ Cháu Đào Văn H1, sinh năm 2012.

Đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu H1 là chị Nguyễn Thị Nh và anh Đào Văn V1 (Là bố mẹ đẻ).

+ Chị Đào Thị M, sinh năm 1990.

Đều có HKTT: Thôn 6, xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu và ông Đào Văn V, bà Nguyễn Thị P xác nhận Hợp đồng tín dụng số: 0179/2014/NCT/HĐTD ngày 21/08/2014 ký kết giữa hai bên tính đến ngày 17/7/2020; dư nợ của ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P tại Ngân hàng với tổng số tiền là: 1.101.812.470 đồng (Một tỷ một trăm linh một triệu tám trăm mười hai nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 500.692.470 đồng (Năm trăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

2.2 Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng công chứng số: 016232/2012, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 22/8/2012 tại Văn phòng công chứng Hồ Gươm. Tài sản thế chấp cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 461, số tờ bản đồ 02, diện tích 209m<sup>2</sup> tại cụm 6 (Nay là thôn 6), xã TH, huyện PT, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 643024, số vào sổ cấp GCN: CH 00657 do Ủy ban nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/5/2012 cho ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3 Trong khoảng thời gian ông V, bà P chưa thanh toán hết cho Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu toàn bộ khoản nợ thì ông V, bà P và gia đình cam kết giữ gìn tài sản bảo đảm nguyên trạng như Hợp đồng thế chấp đã ký và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi khi Ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

2.4 Kể từ ngày 18/7/2020 ông V, bà P còn phải chịu khoản nợ lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0179/2014/NCT/HĐTD ngày 21/08/2014 đối với khoản dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5 Về án phí: Ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị P phải chịu 22.527.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003218 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu chịu toàn bộ chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện PT, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện PT, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Duy Chính**

